

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 340/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1982

Địa chỉ: 386 Chi Lăng, phường Phú Hậu, thành phố H, tỉnh T T H.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984

Địa chỉ: 386 Chi Lăng, phường Phú Hậu, thành phố H, tỉnh T T H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Văn H và chị Nguyễn Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Đoàn Văn H và chị Nguyễn Thị Thanh T xác định vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Ngọc Bảo Quyên, sinh ngày 10/11/2008 và Đoàn Phước Bảo Nam, sinh ngày 27/01/2011. Nay ly hôn, theo nguyện vọng của các cháu Bảo Quyên và Bảo Nam và theo thoả thuận hai bên là giao cháu Đoàn Phước Bảo Nam cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc cháu Nam đủ 18 tuổi; giao cháu Đoàn Ngọc Bảo Quyên cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc cháu Quyên đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Đoàn Văn H và chị Nguyễn Thị Thanh T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Đoàn Văn H và chị Nguyễn Thị Thanh T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết,

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Đoàn Văn H và chị Nguyễn Thị Thanh T mỗi bên phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình của hai người là 150.000 đồng. Anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo Biên lai thu số 0002620 ngày 15/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H nên nay được khấu trừ, anh H được nhận lại 150.000 đồng từ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H;
- Ủy ban nhân dân phường Phường Phú Hậu (số đăng ký kết hôn số 75, ngày 31/12/2007);
- Tổ Hành chính – Tư pháp;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ TÚ LOAN